

GIẢM THIỂU ẢNH HƯỞNG ĐẾN BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐỐI VỚI GIÁO DỤC NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Nguyễn Đức Minh,

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Tóm tắt. Biến đổi khí hậu tác động tiêu cực đến sức khỏe và sự tham gia các hoạt động, đặc biệt là giáo dục người khuyết tật. Người khuyết tật, đa số thuộc gia đình nghèo, ở những địa điểm có dịch vụ công cộng kém hơn, sẽ càng thiệt thòi khi tham gia giáo dục trực tuyến và trực tiếp vì khó có được hạ tầng cơ sở, phương tiện học tập đảm bảo chất lượng. Khó khăn của người khuyết tật càng trầm trọng hơn do biến đổi khí hậu vì người không khuyết tật cũng bị ảnh hưởng nên sẽ giảm sự hỗ trợ, đặc biệt về các phương tiện, học liệu đặc thù dành cho người khuyết tật vốn luôn đắt hơn nhiều lần so với của phổ thông. Chất lượng đời sống giảm sút, người không khuyết tật sẽ giành việc làm, dẫn đến đầu ra của giáo dục người khuyết tật gặp khó khăn, tác động xấu đến động cơ học tập của họ. Khắc phục những hạn chế này cần phải có giải pháp tổng thể, đồng bộ.

Từ khóa: Biến đổi khí hậu, Công bằng giáo dục, Người khuyết tật, Giáo dục người khuyết tật.

1. Mở đầu

Biến đổi khí hậu ngày càng tác động tiêu cực đến đời sống của cư dân tại tất cả các quốc gia trên thế giới. Tác động của biến đổi khí hậu thể hiện rõ hơn đối với cư dân của các nước đang phát triển, nơi người dân sống trong điều kiện thiếu thốn, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Biến đổi khí hậu đe dọa tất cả chúng ta. Nhưng đối với 15% dân số toàn cầu những người đang bị khuyết tật thì mối đe dọa, cộng với sự phân biệt đối xử, bị gạt ra ngoài lề xã hội và những bất bình đẳng đã có từ trước, thậm chí còn lớn hơn [1]. Theo Ủy ban Quyền con người của Liên hiệp quốc thì “người khuyết tật thường ở trong số những người bị ảnh hưởng tiêu cực nhất trong trường hợp khẩn cấp,... đồng thời là một trong những người ít có khả năng tiếp cận với hỗ trợ khẩn cấp nhất” [2]. Mặt khác, đa số người khuyết tật thường thuộc gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên họ cần thêm sự hỗ trợ của cộng đồng, xã hội trong cuộc sống hàng ngày. Khi biến đổi khí hậu tác động xấu đến cuộc sống của mọi người trong cộng đồng thì khó khăn của người khuyết tật sẽ bị nhân lên vì những người xung quanh cũng khó dành cho người khuyết tật sự hỗ trợ, do phải tự vật lộn để đảm bảo cuộc sống tối thiểu của chính họ. Trong bối cảnh đấu tranh vì điều kiện sống khó khăn hàng ngày như vậy thì vấn đề đảm bảo cơ hội tham gia giáo dục của người khuyết tật sẽ khó được đưa vào ưu tiên trong mối quan tâm của cộng đồng, xã hội.

Giáo dục, nâng cao trình độ học vấn lại là con đường để giúp những người có hoàn cảnh khó khăn nói chung và người khuyết tật nói riêng có cơ hội cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống. Nếu không có giải pháp cụ thể, hiệu quả thì vòng luẩn quẩn của nghèo đói – thất học – nghèo đói sẽ luôn theo đuổi và người khuyết tật sẽ ngày càng bị bỏ lại phía sau xa hơn. Nhiều tác giả đã nghiên cứu đưa ra các phương pháp, hình thức giáo dục, dạy học đảm bảo cơ hội bình

Ngày nhận bài: 22/7/2021. Ngày sửa bài: 20/8/2021. Ngày nhận đăng: 2/9/2021.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Đức Minh. Địa chỉ e-mail: ducminhvision@gmail.com

đăng tham gia của người khuyết tật với các góc nhìn khác nhau trong điều kiện phát triển bình thường của xã hội như: Nguyễn Xuân Hải [3]; Nguyễn Đức Minh, Phạm Minh Mục, Lê Văn Tạc (2005) [4]; Nguyễn Thị Hoàng Yến (2013) [5]. Sự tác động đến giáo dục nói chung, giáo dục người khuyết tật nói riêng trong điều kiện biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường và có biến động lớn của dịch bệnh chưa được chú trọng nghiên cứu.

Việt Nam mới có bình quân thu nhập đầu người ở mức trung bình thấp, dù đang ở trong nhóm các nước có tốc độ phát triển cao trên thế giới. Trong các năm vừa qua, đặc biệt từ cuối năm 2019, với sự lan tỏa nhanh của dịch Covid – 19, đã ảnh hưởng rất lớn tới các mục tiêu phát triển chung của đất nước. Điều này đã tác động tiêu cực rõ rệt đến đời sống xã hội của tất cả mọi người nói chung và giáo dục của người khuyết tật nói riêng. Mục tiêu không ai bị bỏ lại phía sau của Đảng và Nhà nước, trong đó có giáo dục công bằng, chất lượng cho người khuyết tật, vì vậy, sẽ bị ảnh hưởng rất nhiều và khó có thể được hiện thực hóa nếu không có những giải pháp thích hợp, kịp thời.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến đời sống của người khuyết tật

Biến đổi khí hậu tác động không đồng đều đến các nhóm đối tượng trong xã hội nhất là trong giai đoạn của dịch Covid 19 và người khuyết tật là nhóm đối tượng bị tác động tiêu cực nhiều nhất [6, 1, 7]. Rõ ràng, những người nghèo, người già, trẻ em và những người khuyết tật được cho là sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng hơn bởi thiên tai vì họ thuộc nhóm dễ bị tổn thương hơn [8]. Tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu đối với người khuyết tật thể hiện ở cả từ hai phía tự nhiên và xã hội.

Biến đổi khí hậu gây hạn hán, lũ lụt... ảnh hưởng tiêu cực tới sản xuất, làm giảm sản lượng và chất lượng vật nuôi, cây trồng. Cùng với đó, sự thay đổi này cũng ảnh hưởng lớn tới môi trường, điều kiện sống và sức khỏe của con người. Đặc biệt trong giai đoạn xã hội cần giãn cách do ảnh hưởng của dịch Covid - 19, lưu thông hàng hoá bị đình trệ, nguồn cung về các nhu yếu phẩm phục vụ cuộc sống của người dân và giao lưu xã hội bị hạn chế. Hậu quả của nó dẫn đến chất lượng cuộc sống của người dân bị suy giảm, ảnh hưởng nhiều tới các hoạt động thiện nguyện của họ. Các quỹ xã hội ủng hộ cho các đối tượng yếu thế, trong đó có người khuyết tật, vì thế cũng bị giảm sút. Để bù lại những thiếu hụt từ nguồn cung về lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm thiết yếu, người dân sẽ cần tăng hoặc điều chỉnh thời gian làm việc nên sẽ phải giảm thời gian dành cho công tác xã hội. Điều này đã trực tiếp ảnh hưởng tới những người có nhu cầu cần hỗ trợ (trong đó đối tượng chủ yếu là những người khuyết tật) của người thân trong gia đình và cộng đồng, xã hội [6].

Biến đổi khí hậu tác động trực tiếp tới sức khỏe vốn rất nhạy cảm với sự thay đổi thời tiết và các yếu tố sinh thái tự nhiên của người khuyết tật. Jill Anderson (2020) cho rằng người khuyết tật có nhiều nguy cơ bị ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe liên quan đến biến đổi khí hậu [9]. Thay đổi của thời tiết, môi trường sống ô nhiễm gây cản trở đối với các hoạt động ngoài thiên nhiên của người khuyết tật. Vận động ít cùng với chất lượng không khí, nguồn nước ô nhiễm có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, dẫn đến khả năng tự chăm sóc bản thân, tham gia học tập, sinh hoạt, lao động, sản xuất và hoạt động xã hội của người khuyết tật bị suy giảm. Cùng với đó, nhu cầu cần nhận được hỗ trợ từ những người xung quanh của người khuyết tật cũng ít được đáp ứng hơn. Hậu quả của chuỗi tác động này là làm giảm chất lượng cả đời sống vật chất và đời sống tinh thần của người khuyết tật.

2.2. Tác động của biến đổi khí hậu đến giáo dục người khuyết tật

Công ước về quyền của người khuyết tật mà Việt Nam đã cam kết thực hiện, tại điều 24 có

quy định về việc các nước thành viên cần đảm bảo các điều kiện để người khuyết tật bình đẳng, công bằng tham gia giáo dục có chất lượng, thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học, THCS và tiếp tục học các trình độ cao hơn, học nghề trong cộng đồng nơi họ sinh sống [10]. Trước khi kí cam kết, Hiến pháp của Việt Nam đã quy định quyền được bình đẳng tham gia giáo dục và trách nhiệm thực hiện giáo dục của tất cả mọi công dân, trong đó có người khuyết tật [11]. Trong những năm vừa qua, để hiện thực hoá các chủ trương về giáo dục đối với người khuyết tật và phù hợp với các cam kết quốc tế, Việt Nam đã ngày càng hoàn thiện những văn bản luật nhằm đảm bảo quyền được công bằng tham gia giáo dục có chất lượng của người khuyết tật. Nhiều bộ luật của Việt Nam đã đưa ra các quy định cụ thể rõ hơn về quyền được giáo dục của người khuyết tật và trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong thực hiện giáo dục người khuyết tật [12]. Luật Giáo dục sửa đổi (2009) đã ghi nhận 3 hình thức chăm sóc và giáo dục trẻ em gồm giáo dục hòa nhập, bán hòa nhập và chuyên biệt [13].

Với mục tiêu giáo dục nhằm giúp người khuyết tật khắc phục hạn chế, phát triển tối đa tiềm năng của mình để phát triển, hoà nhập xã hội, Việt Nam chọn giáo dục hòa nhập là định hướng chính trong giáo dục người khuyết tật [14]. Giáo dục chuyên biệt và giáo dục bán hoà nhập (hội nhập) có mục tiêu tạo điều kiện giáo dục tốt nhất để giúp người khuyết tật phục hồi chức năng, phát triển kỹ năng đặc thù nhằm nhanh chóng hoà nhập cộng đồng [4]. Việt Nam cũng đã cam kết thực hiện các mục tiêu về phát triển bền vững, trong đó có mục tiêu 4.5 là đến năm 2030, đảm bảo quyền tiếp cận bình đẳng đến tất cả các cấp học và đào tạo nghề cho những người dễ bị tổn thương, bao gồm người khuyết tật... và trẻ em có hoàn cảnh dễ bị tổn thương [15]. Thực hiện các điều luật trong nước và cam kết quốc tế về giáo dục người khuyết tật, đến năm 2019 giáo dục người khuyết tật Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Số liệu “Điều tra Quốc gia về Người Khuyết tật” do Tổng Cục Thống kê thực hiện năm 2016-2017 với sự hỗ trợ kỹ thuật của UNICEF cho thấy:

- Có 2,79% trẻ em Việt Nam độ tuổi 2-17 có khuyết tật, trong đó 2,74% trong độ tuổi 2-4, và 2,81% trong độ tuổi 5-17.

- Có sự khác biệt tương đối giữa tỉ lệ trẻ khuyết tật là người kinh với 2,62% và trẻ em là người các dân tộc khác với 3,48%.

- Người khuyết tật học ở các loại hình giáo dục khác nhau (có 0,5% học trong lớp chuyên biệt dành cho người khuyết tật trong trường phổ thông và gần 1% học ở trường chuyên biệt cho người khuyết tật;

- Cơ sở trường, lớp có thiết kế phù hợp với sự tham gia học tập của học sinh khuyết tật rất ít, chỉ có 2,9% và cũng chỉ có 9,9% trường có công trình vệ sinh thiết kế phù hợp với người khuyết tật;

- Cơ hội đi học của trẻ khuyết tật từ 5-14 tuổi sống trong hộ nghèo thấp hơn khoảng 21% so với trẻ không có khuyết tật;

- Tỉ lệ các trường có học sinh khuyết tật là 71,40% và tỉ lệ đi học của học sinh có khuyết tật cấp THCS là 74,7% so với trẻ không có khuyết tật là 94,3%.

Nếu xem xét kĩ thì sẽ có thể thấy trong tỉ lệ gần 6% trẻ em tuổi THCS chưa được đến trường hầu hết chính là trẻ khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh khó khăn [16].

Dữ liệu này càng khẳng định hướng đi đúng của giáo dục người khuyết tật Việt Nam, vì trong kết quả phân tích số liệu tổng điều tra dân số năm 2009 cho thấy tỉ lệ đi học của trẻ em khuyết tật 6-10 tuổi chỉ đạt 66,5%, so với 96,8% với trẻ không khuyết tật. Đặc biệt, trong nhóm trẻ khuyết tật nặng 5-10 tuổi thì tỉ lệ đi học chỉ đạt 14,2%.

Bên cạnh những thành tựu, giáo dục người khuyết tật Việt Nam còn rất nhiều hạn chế. Những hạn chế này còn bị trầm trọng hơn do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và dịch bệnh. Theo đánh giá của các tổ chức quốc tế, Việt Nam là quốc gia bị ảnh hưởng của biến đổi khí hậu

nhanh hơn nhiều so với dự kiến và xếp thứ 6 chịu ảnh hưởng nặng nề do biến đổi khí hậu trên toàn cầu [17, 18]. Ngập lụt sẽ gia tăng ở những vùng trũng; lũ quét, lở đất xảy ra thường xuyên hơn ở vùng núi, trung du; chất lượng không khí và nguồn nước sẽ suy giảm nhiều hơn ở khu công nghiệp, tại các đô thị. Có thể nói, tại tất cả các địa phương trong toàn quốc đều sẽ chịu ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường. Những hiện tượng này đều có ảnh hưởng tiêu cực tới các hoạt động giáo dục cho mọi người và ảnh hưởng trầm trọng hơn đối với giáo dục người khuyết tật. Tình huống càng trầm trọng hơn đối với giáo dục người khuyết tật khi Việt Nam triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển năng lực người học và trong bối cảnh giãn cách xã hội do đại dịch Covid -19.

Tác động chung do biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường thì tất cả người dân trong cộng đồng đều phải gánh chịu. Trong đó, trẻ em khuyết tật có nguy cơ cao nhất bị ảnh hưởng bởi các tác động của biến đổi khí hậu (Peek & Stough, 2010) [theo 8]. Biến đổi khí hậu, ô nhiễm không khí và dịch bệnh sẽ tác động tiêu cực đến tham gia giáo dục của người khuyết tật nhiều hơn so với người không khuyết tật do:

- Thay đổi nhanh chóng, thất thường của thời tiết làm ảnh hưởng tiêu cực tới thể lực, hành vi của mọi người, nhất là những người có bệnh đường hô hấp, tim mạch, tiêu hóa, thần kinh, tâm thần, các bệnh truyền nhiễm do nước, không khí và côn trùng hoặc động vật, tai nạn thương tích [16]. Đa số người khuyết tật thuộc nhóm những người này và còn kèm theo những chứng bệnh nặng khác nữa nên họ sẽ gặp khó khăn hơn trong thực hiện các hoạt động học tập và sinh hoạt của mình trong bối cảnh biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường;

- Mưa, gió lớn, lụt lội, động đất, lũ quét, sạt lở... làm cho việc di chuyển đi lại của mọi người, trong đó có người khuyết tật, đặc biệt là khuyết tật vận động, khuyết tật nhìn, khuyết tật thần kinh,... có thể không thực hiện được hoặc bị hạn chế rất nhiều. Cùng với đó, các cơ sở giáo dục dành cho người khuyết tật thường được xây dựng tại khu trung tâm, trong thành thị, cách xa nơi ở của người khuyết tật. Những cản trở này làm cho việc di chuyển đến cơ sở giáo dục để tham gia học tập của người khuyết tật gặp rất nhiều khó khăn hoặc không thể thực hiện. Bên cạnh đó, nó cũng cản trở những người như tình nguyện viên hoặc nhân viên công tác xã hội... khó có thể tiếp cận để hỗ trợ cho người khuyết tật trong các hoạt động sống hàng ngày cũng như trong học tập;

- Hoạt động học tập không chỉ diễn ra trong cơ sở giáo dục. Hussein (2010), Mount, & Cavet (1995), Chawla, & Heft (2002) cho rằng giáo dục trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt ở ngoài trời, cho trẻ được sử dụng các giác quan (xúc giác, thính giác, thị giác, tâm giác vận động...), tiếp xúc trực tiếp với thiên nhiên, với động, thực vật để khám phá có ý nghĩa rất quan trọng [theo 19]. Các hiện tượng thời tiết cực đoan ảnh hưởng tới hoạt động tiếp xúc với thiên nhiên, giao lưu với cộng đồng, xã hội của người khuyết tật nhiều hơn so với người không khuyết tật. Giảm thiểu nguồn thông tin từ môi trường sống gây khó khăn cho người khuyết tật trong giao tiếp với xã hội và nếu quá trình này kéo dài sẽ làm họ bị tách dần khỏi cuộc sống chung trong cộng đồng. Mặt khác, chương trình giáo dục thiết kế theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực đòi hỏi người học, trong đó có người khuyết tật phải tiếp xúc với môi trường tự nhiên và xã hội để trải nghiệm, thực hành, vận dụng những kiến thức, kỹ năng được học. Trong bối cảnh thời tiết diễn biến bất lợi, ô nhiễm môi trường, giãn cách xã hội do dịch bệnh thì các hoạt động này sẽ khó thực hiện hơn. Vì vậy, chất lượng giáo dục người khuyết tật sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực nhiều hơn so với giáo dục người không khuyết tật;

- Kinh tế của mọi người trong xã hội, đặc biệt của gia đình người khuyết tật bị giảm sút nhiều hơn, trong khi giá các sản phẩm phục vụ đời sống, đặc biệt là các phương tiện, đồ dùng học tập ngày càng tăng cao. Trong khi đó, giá thành các phương tiện, học liệu dành cho người khuyết tật thường cao hơn sản phẩm cùng loại dùng đại trà nhiều lần (ví dụ: sách giáo khoa chữ nổi Braille dành cho người mù cao gấp hàng chục lần sách giáo khoa phổ thông). Tài liệu của UNESCO cũng khẳng định là người học khuyết tật cần nhiều thời gian và nguồn lực như

phương tiện, thiết bị, truy cập internet và các tài liệu được thiết kế đặc biệt hỗ trợ để tham gia giáo dục. Do dịch bệnh, thiên tai, lớp học có thể bị đóng cửa và nhiều học sinh khuyết tật sẽ bị mất bữa ăn miễn phí tại cơ sở giáo dục, không có cơ hội chơi cùng bạn bè để phát triển và học tập. Điều này làm cho việc học tập của học sinh và gia đình trở nên tốn kém hơn [9]. Để có các phương tiện đặc thù thì cần phải huy động được các nguồn kinh phí hoặc phương tiện đáp ứng nhu cầu học của người khuyết tật. Tuy nhiên, trong bối cảnh khó khăn như vậy, việc huy động nguồn lực trong gia đình và từ bên ngoài đều sẽ gặp khó khăn hơn. Đây là cản trở lớn cho tham gia giáo dục và giáo dục có chất lượng của người khuyết tật;

- Thời tiết không thuận lợi, ô nhiễm môi trường trầm trọng trong thời gian dài hoặc do giãn cách xã hội vì dịch bệnh, các cơ sở giáo dục có thể chuyển đổi từ dạy học trực tiếp sang trực tuyến. Để dạy học trực tuyến thì tối thiểu phải có phương tiện và hệ thống mạng đáp ứng nhu cầu. Người khuyết tật thường sống trong các gia đình có điều kiện khó khăn hơn nên có thể sẽ không có phương tiện hoặc phương tiện và hệ thống đường truyền có chất lượng sẽ kém hơn. Nhiều người khuyết tật luôn cần có sự trợ giúp mới có thể thực hiện được việc học trực tuyến và sự trợ giúp này không phải luôn luôn có được. Vì vậy, chất lượng giáo dục khi tham gia học trực tuyến của nhiều người khuyết tật sẽ khó có thể được đảm bảo;

- Giáo dục người khuyết tật sẽ phát triển nếu sau khi học, người khuyết tật có thể sống tự lập, hòa nhập và cống hiến cho xã hội. Nghĩa là đầu ra của giáo dục người khuyết tật cần được đảm bảo. Khó khăn, nghèo, đói do hậu quả của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh sẽ khiến người không khuyết tật phải tìm kế sinh nhai và cạnh tranh việc làm với người khuyết tật. Trong cuộc cạnh tranh không công bằng này, thường phần thua thiệt sẽ thuộc về người khuyết tật. Vì vậy, dù có trình độ học vấn không hề thua kém người không khuyết tật nhưng người khuyết tật hoặc khó tìm được việc làm phù hợp với năng lực, có thu nhập đảm bảo cuộc sống hoặc phải làm những việc vất vả nhưng thu nhập thấp để đảm bảo cuộc sống. Thực tế cuộc sống như vậy sẽ dần làm mất động cơ học tập, rèn luyện nâng cao trình độ học vấn của người khuyết tật;

- Một số chủ trương của Đảng, Nhà nước chưa được quán triệt và thể chế hoá đầy đủ, kịp thời. Hệ thống pháp luật thiếu đồng bộ; một số cơ chế, chính sách chưa sát với thực tế, thiếu tính khả thi [20] cũng đã ảnh hưởng nhiều tới công bằng tham gia giáo dục có chất lượng của người khuyết tật.

Tóm lại, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường và dịch bệnh ảnh hưởng tiêu cực đến cả sự tham gia giáo dục và chất lượng giáo dục của người khuyết tật. Trong bối cảnh hiện nay, các hiện tượng tiêu cực này có xu hướng sẽ không giảm mà ngày càng tăng và phức tạp hơn. Để hạn chế những tác động tiêu cực này cần phải có những giải pháp mang tính chất toàn diện và lâu dài để giúp người khuyết tật có thể công bằng tham gia giáo dục có chất lượng.

2.3. Một số giải pháp nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đối với sự tham gia giáo dục của người khuyết tật

Chủ trương nhất quán đã được Đảng, Nhà nước thực hiện xuyên suốt, để mọi người dân, trong đó có người khuyết tật, đều được hưởng thành quả của sự phát triển và không ai bị bỏ lại phía sau. Chủ trương này được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ trong bài “Một số vấn đề lí luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” là “...thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội... khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn...”. Và giải pháp quan trọng nhằm hạn chế tác động tiêu cực của môi trường thiên nhiên là “...cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và huỷ hoại môi trường” [21].

Bên cạnh giải pháp cơ bản được nêu ở trên, để giảm thiểu và khắc phục tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường đến cuộc sống của con người nói chung, giáo dục cho người khuyết tật nói riêng, theo chúng tôi, cần thực hiện một số giải pháp chính sau:

i) Thực hiện nghiên cứu đánh giá tổng thể, toàn diện về hệ thống chính sách liên quan đến giáo dục người khuyết tật, từ đó điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các chính sách giáo dục người khuyết tật, nhất là các chính sách hỗ trợ người khuyết tật và khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia trợ giúp giáo dục người khuyết tật trong bối cảnh biến đổi khí hậu, ô nhiễm không khí và phát triển của dịch bệnh. Sự cần thiết phải đánh giá để hoàn thiện chính sách là do một số quy định chưa thực sự phù hợp với bối cảnh thực tế và chưa chú trọng tới những đột biến có thể xảy ra. Ví dụ: Thực hiện giáo dục hòa nhập tại tất cả các trường phổ thông nhưng CSVN, giáo viên, cán bộ chưa đáp ứng sự tham gia giáo dục của người khuyết tật và chưa tính đến di chuyển của người khuyết tật hay giãn cách xã hội hoặc quy định về trách nhiệm của các liên đới trong đảm bảo tham gia giáo dục của người khuyết tật nhưng lại thiếu điều kiện để họ thực hiện khi có biến động của môi trường hoặc thiếu tính ràng buộc cũng như chế tài nếu trách nhiệm đó không được thực hiện...

ii) Xây dựng một số mô hình thực hiện giáo dục người khuyết tật trong thích ứng với bối cảnh do biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường và dịch bệnh tại các vùng, miền để từ đó nhân rộng ra trong toàn quốc.

iii) Tăng cường các chương trình chăm sóc, giáo dục người khuyết tật. Huy động tổng hợp các nguồn lực, khuyến khích sự tham gia của các cá nhân, tổ chức trong nước và quốc tế thực hiện hỗ trợ cho giáo dục người khuyết tật.

iv) Thực hiện tuyên truyền rộng rãi về các quy định của pháp luật đối với giáo dục người khuyết tật cho cộng đồng, xã hội bằng các hình thức khác nhau (các kênh thông tin đại chúng, mạng xã hội, sách, báo, Hội thảo, tờ rơi...).

3. Kết luận

Giáo dục người khuyết tật gặp nhiều thách thức hơn do khí hậu biến đổi, môi trường bị ô nhiễm và dịch bệnh lan nhanh. Những ảnh hưởng tiêu cực, trong bối cảnh này, đối với giáo dục người khuyết tật đến cả từ thiên nhiên và xã hội. Vì vậy, cần phải đánh giá được những yếu tố chính tác động xấu đến giáo dục người khuyết tật từ tất cả các phía để tìm cách hạn chế, khắc phục nhằm giúp người khuyết tật có được môi trường giáo dục công bằng, chất lượng, hướng tới sống tự lập, hòa nhập cộng đồng. Giải pháp phát triển giáo dục người khuyết tật trong điều kiện xã hội nói chung gặp khó khăn do thời tiết cực đoan, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh cần có tính tổng thể bắt đầu từ xây dựng hệ thống chính sách cho tới xây dựng mô hình, huy động sự tham gia của toàn xã hội thông qua đánh giá các nguồn lực trong thực tiễn và đa dạng trong tuyên truyền, vận động.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] <https://www.gse.harvard.edu/news/21/03/intersection-disability-and-limate-change>
- [2] <https://www.ohchr.org/EN/Issues/HRAndClimateChange/Pages/PersonsWithDisabilities.aspx>
- [3] Nguyễn Xuân Hải, 2009. *Giáo dục học trẻ khuyết tật*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Đức Minh, Phạm Minh Mục, Lê Văn Tạc, 2006. *Giáo dục trẻ khuyết tật Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Nxb Giáo dục.
- [5] Nguyễn Thị Hoàng Yến, 2013. *Tự ki - những vấn đề lý luận và thực tiễn*. Nxb Đại học Sư phạm.
- [6] https://www.cbm.org/fileadmin/user_upload/Publications/Disability_and_Climate_Change.pdf
- [7] <https://www.unep.org/news-and-stories/story/how-climate-change-disproportionately-impacts-those-disabilities>.

- [8] Helen J. Boon Lawrence H. Brown Komla Tsey Richard Speare Paul Pagliano Kim Usher Brenton Clark, 2011. School Disaster Planning for Children with Disabilities a Critical Review of the Literature. *International Journal of Speial Education*. Vol 26, No3.
- [9] Jill Anderson, 2020. *New Commission Launches to Help Schools Confront Climate Change*. <https://bangkok.unesco.org/content/empowering-students-disabilities-during-covid>
- [10] Convention on the Rights of Persons with Disabilities. United Nations
- [11] Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [12] Luật Người khuyết tật, 2010. Luật số: 51/2010/QH12 của Quốc hội.
- [13] Luật Giáo dục, 2019. Luật số 43/2019/QH14 của Quốc hội.
- [14] Bộ giáo dục và Đào tạo. Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT quy định về giáo dục hòa nhà nhập đối với người khuyết tật.
- [15] Incheon Declaration and SDG4 - Education 2030 Framework for Action
- [16] UNICEF, 2018. *Trẻ em khuyết tật ở Việt Nam - Kết quả điều tra quốc gia về người khuyết tật Việt Nam 2016-2017*.
- [17] Nguyễn Thế Chinh, 2020. *Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với nước ta: Thực trạng, những vấn đề mới đặt ra và giải pháp*. <http://hdl.vn/>
- [18] <https://www.unicef.org/vietnam/vi/tr%E1%BA%BB-em-v%C3%A0-bi%E1%BA%BFn-%C4%91%E1%BB%95i-kh%C3%AD-h%E1%BA%ADu>
- [19] https://www.researchgate.net/publication/323735260_Smart_Environmental_Education_for_Special_Needs_Learners/
- [20] Ban Chấp Hành Trung ương Đảng. Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 “về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lí tài nguyên và bảo vệ môi trường”.
- [21] Nguyễn Phú Trọng, 2021. *Một số vấn đề lí luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. <https://nhandan.vn/>

ABSTRACT

Mitigating the impacts of climate change on education for persons with disabilities

Nguyen Duc Minh

Viet Nam Institute of Educational Sciences (VNIES)

Climate change has a negative effect on health and enrollment in activities, especially for education for people with disabilities. People with disabilities mostly come from impoverished families where public services are underdeveloped. Thus, they face disadvantages when participating in online and face-to-face education because the quality of infrastructure and learning materials is inadequate. The difficulties for education for people with disabilities are also exacerbated by climate change which also affects people without disabilities. In detail, the support for people with disabilities are significantly reduced in terms of special learning materials and facilities, which are consistently more expensive than the common ones. Since the life quality declines because of climate change, people without disabilities will contest for jobs and thus leading to difficulties in the output of education for people with disabilities and affecting their learning motivation adversely. To tackle these restrictions, a comprehensive and synchronous solution is required.

Keywords: climate change, education equity, people with disabilities, education for people with disabilities.